

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày 12/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Thiện Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Bà Lương Thị Bông.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 23/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Đình L** (không có tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/3/1996, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Ma Đình Th và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01. Tại Bản án số 43/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ma Đình L 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2020.

- Tiền sự: 01. Tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 16/6/2019 của Công an xã Thanh Định, huyện Đ xử phạt Ma Đình L 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Tại Quyết định về việc đưa người vào Trường giáo dưỡng số 4368/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc đưa Ma

Đình L vào trường giáo dưỡng số 02 – Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng. L chấp hành xong ngày 20/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2021 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có mặt)*

*\* Người bị hại:*

- Anh Phan Thanh Đ1, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Xóm TR, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

- Chị Ma Thị Ch, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Xóm TR, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

\* Người đại diện theo ủy quyền của chị Ch: Anh Phan Thanh Đ1, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Xóm TR, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:*

- Anh Ma Phúc Th, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt)*.

- Chị Ma Thị M, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt)*.

*\* Người làm chứng:*

Anh Ma Khắc Đ2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm TR, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 07/4/2020, L đang ở nhà một mình thì Ma Phúc Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-17438 đến chơi rồi rủ L đi trộm chó bán lấy tiền tiêu sài và được L đồng ý. L đi ra bãi chè phía sau nhà lấy 01 (một) chiếc thòng chó làm bằng cành tre, 01 đầu cành tre buộc 01 đầu dây phanh mà L đã chuẩn bị từ trước để cùng Th đi trộm cắp. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-17438 chở L đi về hướng xóm TR, xã BY, huyện Đ. Khi đi đến gần nhà văn hóa xóm TR, xã BY thì Th và L nhìn thấy trước cổng nhà anh Phan Thanh Đ1 có 01 (một) con chó cái, lông màu xám đen, Th hỏi L “có đánh không”, L bảo Th “Cứ đi đi”. Th điều khiển xe mô tô đi qua vị trí con chó đứng khoảng 10m thì quay đầu xe mô tô lại đến gần sát con chó, Th bảo L “đánh đi”, ngay lập tức L cầm chiếc thòng, luồn dây phanh vào cổ con chó, Th tăng tốc xe mô tô để L kẹp lê con chó trên mặt đường. Khi đi được khoảng 60m thì anh Ma Khắc Đ2 là hàng xóm của anh Đ1 phát hiện, anh Đ2 điều khiển xe ô tô của mình chặn đường thì L bỏ thòng, cùng con chó lại và bỏ chạy. Còn Th định điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì bị anh Đ2 kéo đuôi xe lại và hô to “Trộm chó”. Nghe tiếng kêu, anh Phan Thanh Đ1 và vợ là chị Ma Thị Ch, chạy từ trong nhà ra, thấy có nhiều người chạy đến, Th bỏ

chạy thoát. Anh Đ1 kiểm tra thấy con chó bị trộm là chó nhà mình nên đã làm đơn trình báo, giao nộp xe mô tô, thông chó và đưa con chó đến Công an xã BY, huyện Đ giải quyết. Công an xã BY, huyện Đ đã lập biên bản vụ việc. Sau đó cân con chó cái, màu lông xám đen xác định trọng lượng là: 16kg (mười sáu ki lô gam) và bàn giao lại cho gia đình anh Đ1 quản lý. Công an xã BY, huyện Đ đã xác minh, điều tra xác định đối tượng trộm cắp tài sản là Ma Đình L và Ma Phúc Th. Khi được triệu tập đến làm việc, Th và L đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Ngày 09/4/2021, Công an xã BY đã bàn giao hồ sơ, vật chứng cho Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản L, Th trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: “01 (một) con chó cái, loại chó ta, màu lông xám đen có trọng lượng 16kg. Có giá trị là: 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng, đồ vật liên quan của vụ án: 01 (một) con chó cái, loại chó ta, màu lông xám đen đã được trả lại cho gia đình anh Phan Thanh Đ1; xe mô tô biển kiểm soát 20C1-17438 chủ Ma Thị M không biết Th dùng xe đi trộm cắp nên đã được trả lại cho chủ M quản lý; 01 (một) chiếc thông làm bằng tre dài 1,23m, đầu cành tre buộc 01 đoạn dây phanh dài 1,1m hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Với các hành vi nêu trên và có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSĐH ngày 23/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Ma Đình L ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Đình L phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đình L từ 18 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Đình L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Ma Phúc Th là người cùng L đi trộm cắp tài sản của gia đình anh Phan Thanh Đ1 và chị Ma Thị Ch nhưng do tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), Th chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến tội phạm, hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Th không cấu thành tội phạm. Ngày 25/5/2021, Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt hành chính đối với Ma Phúc Th.

Đối với chị Ma Thị M là người cho Ma Phúc Th mượn xe mô tô, tuy nhiên chị M không biết Th sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe và không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị M là đúng quy định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc thòng làm bằng tre dài 1,23m, đầu cành tre buộc 01 đoạn dây phanh dài 1,1m hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Bị cáo Ma Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo L không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 ]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[2] . Về tội danh, điều luật truy tố: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm tài sản bị mất phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với kết luận định giá, các tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ đã được chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 07/4/2020, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-17438 đến nhà L chơi và cùng rủ nhau đi trộm chó để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi trộm chó L đi ra bãi chè phía sau nhà lấy 01 (một) chiếc thòng chó làm bằng cành tre dài 1,23 m, 01 đầu cành tre buộc 01 đầu dây phanh dài 1,1 m đã được chuẩn bị từ trước còn Th điều khiển xe mô tô chở theo L. Khi đi đến gần nhà văn hóa xóm

TR, xã BY thì L và Th nhìn thấy có 01 (một) con chó cái, lông màu xám đen. Th và L điều khiển xe mô tô đi qua vị trí con chó đứng khoảng 10m thì quay đầu xe lại tiến đến gần sát con chó, ngay lập tức L cầm chiếc thòng, luồn dây phanh vào cổ con chó, Th tăng tốc xe mô tô, để L kẹp lên con chó trên mặt đường. Khi L và Th lấy trộm được con chó đi được khoảng 60m thì bị anh Ma Khắc Đ2 phát hiện và chặn đường, thấy vậy L bỏ thòng và con chó lại rồi bỏ chạy, còn Th điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì bị anh Đ2 kéo đuôi xe mô tô lại và hô to “Trộm chó”, khi đó anh Đ1 và vợ là chị Ch, chạy từ trong nhà ra thì Th bỏ chạy thoát. Tài sản L và Th trộm cắp được là một con chó cái, màu lông xám đen có trọng lượng là 16kg (mười sáu ki lô gam) có giá trị là 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Ma Đình L và bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:...*

*b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”.*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Đình L về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo là manh động, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo L có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng và nghiện ma túy, đã phải đi trường giáo dưỡng, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2020 chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy

tiền, phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo L được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo; bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự vì đã là yếu tố định tội đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản có giá trị, sống phụ thuộc gia đình bố mẹ, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không khả thi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Tài sản bị cáo trộm cắp là con chó cái, lông màu xám đen đã được trả lại cho gia đình bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 20C1-17438 L và Th đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp chó nhưng chị M không biết Th sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, vì vậy cơ quan Công an đã trả xe mô tô cho chị M quản lý sử dụng và không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị M là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

01 (một) chiếc thông làm bằng tre dài 1,23m, đầu cành tre buộc 01 đoạn dây phanh dài 1,1m của bị cáo L là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lý do trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Đình L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Đình L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 26/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Đình L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Bị hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc thông làm bằng tre dài 1,23m, đầu cành tre buộc 01 đoạn dây phanh dài 1,1m.

*(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 24/6/2021).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Đình L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- THA hình sự ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**